



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

CÔNG BÁO

Tỉnh Đắk Lắk

Số 63

Ngày 12 tháng 10 năm 2021

MỤC LỤC

Trích yếu nội dung

Trang

VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH

- | | | |
|-----------|---|---|
| 13-8-2021 | Nghị quyết số 09/2021/NQ-HĐND quy định khu vực không được phép chăn nuôi; vùng nuôi chim yến; chính sách hỗ trợ di dời cơ sở chăn nuôi ra khỏi khu vực không được phép chăn nuôi trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk. | 2 |
|-----------|---|---|

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

- | | | |
|------------|--|----|
| 04-10-2021 | Quyết định số 29/2021/QĐ-UBND ban hành Quy chế về trách nhiệm và quan hệ phối hợp trong công tác đấu tranh phòng, chống buôn lậu, gian lận thương mại và hàng giả trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk. | 6 |
| 08-10-2021 | Quyết định số 30/2021/QĐ-UBND ban hành định mức dự toán xử lý nước thải sinh hoạt theo công nghệ sinh học MBBR (Lagoonguard) kết hợp lọc đĩa (bể lắng) và khử trùng bằng tia UV tại nhà máy xử lý nước thải thành phố Buôn Ma Thuột. | 22 |

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
TỈNH ĐẮK LẮK**

Số: 09/2021/NQ-HĐND

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Đắk Lắk, ngày 13 tháng 8 năm 2021

NGHỊ QUYẾT

**Quy định khu vực không được phép chăn nuôi; vùng nuôi chim yến;
chính sách hỗ trợ khi di dời cơ sở chăn nuôi ra khỏi khu vực không được phép
chăn nuôi trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk**

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK LẮK KHÓA X, KỲ HỌP THỨ HAI

Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật tổ chức Chính phủ và Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật chăn nuôi ngày 19 tháng 11 năm 2018;

Căn cứ Nghị định số 13/2020/NĐ-CP ngày 21 tháng 01 năm 2020 của Chính phủ hướng dẫn chi tiết Luật chăn nuôi;

Căn cứ Thông tư số 23/2019/TT-BNNPTNT ngày 30 tháng 11 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn hướng dẫn một số điều của Luật chăn nuôi về hoạt động chăn nuôi;

Xét Tờ trình số 47/TTr-UBND ngày 16 tháng 6 năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc đề nghị ban hành Nghị quyết Quy định khu vực thuộc nội thành của thành phố, thị xã, thị trấn, khu dân cư không được phép chăn nuôi; vùng nuôi chim yến và chính sách hỗ trợ khi di dời cơ sở chăn nuôi ra khỏi khu vực không được phép chăn nuôi trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk; Báo cáo thẩm tra số 85/BC-HĐND ngày 10 tháng 8 năm 2021 của Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Quy định khu vực không được phép chăn nuôi trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk

Khu vực không được phép chăn nuôi (các loại vật nuôi gồm: gia súc, gia cầm và động vật khác trong chăn nuôi; trừ loại vật nuôi làm cảnh, loại vật nuôi trong phòng thí nghiệm mà không gây ô nhiễm môi trường) trên địa bàn tỉnh bao gồm: Khu

vực thuộc Tổ dân phố thuộc phường của thành phố, thị xã; tổ dân phố thuộc thị trấn của các huyện và khu dân cư ở trung tâm các xã trên địa bàn tỉnh.

Điều 2. Vùng nuôi chim yến

1. Vùng nuôi chim yến là vùng nằm ngoài khu vực không được phép chăn nuôi quy định tại Điều 1.

2. Đối với các nhà yến đã hoạt động trước ngày Nghị quyết này có hiệu lực nhưng không đáp ứng quy định tại Điều 1 của Nghị quyết này thì phải giữ nguyên trạng, không được coi nói; nhà yến nằm trong khu dân cư, nhà yến cách khu dân cư dưới 300m thì không được sử dụng loa phóng phát âm thanh.

3. Các tổ chức, cá nhân nuôi chim yến phải tuân thủ các quy định của nhà nước về quản lý nuôi chim yến theo quy định tại Điều 64 của Luật chăn nuôi năm 2018 và Điều 25 của Nghị định số 13/2020/NĐ-CP ngày 21 tháng 01 năm 2020 của Chính phủ.

Điều 3. Chính sách hỗ trợ khi di dời cơ sở chăn nuôi ra khỏi khu vực không được phép chăn nuôi

1. Đối tượng hỗ trợ

Các cơ sở chăn nuôi có thường xuyên từ 01 đơn vị vật nuôi trở lên nằm trong khu vực không được phép chăn nuôi (trừ cơ sở nuôi chim yến) quy định tại Điều 1 của Nghị quyết này và xây dựng, hoạt động trước ngày Nghị quyết này có hiệu lực thì hành phải di dời cơ sở chăn nuôi đến khu vực được phép chăn nuôi hoặc chấm dứt hoạt động chăn nuôi trước ngày 01 tháng 01 năm 2025 và được hưởng chính sách hỗ trợ theo quy định.

2. Nguyên tắc hỗ trợ

a) Ngoài các chính sách hỗ trợ nêu tại Nghị quyết này, các đối tượng thụ hưởng chính sách được hưởng các chính sách khác của Trung ương, của tỉnh theo quy định nhưng không trùng lặp về nội dung hỗ trợ. Trường hợp trong cùng thời điểm và cùng một nội dung hỗ trợ, đối tượng thụ hưởng chỉ được hỗ trợ một lần và lựa chọn một mức hỗ trợ cao nhất.

b) Chính sách hỗ trợ được thực hiện sau khi cơ sở chăn nuôi hoàn thành việc di dời ra khỏi khu vực không được phép chăn nuôi hoặc ngừng hoạt động, chuyển đổi ngành nghề có xác nhận của chính quyền địa phương.

c) Các cơ sở chăn nuôi không đủ điều kiện chăn nuôi quy định tại Điều 1 của Nghị quyết này không thực hiện di dời hoặc không chấm dứt hoạt động chăn nuôi sau ngày 31 tháng 12 năm 2024 sẽ không được hưởng chính sách hỗ trợ, đồng thời bị xử lý theo quy định.

d) Các tổ chức, cá nhân chăn nuôi được hưởng hỗ trợ từ chính sách này phải chịu sự kiểm tra, giám sát việc thực thi chính sách hỗ trợ di dời của cơ quan chức năng có thẩm quyền.

3. Nội dung hỗ trợ

a) Hỗ trợ để ổn định đời sống, sản xuất

Đối với các cơ sở chăn nuôi thuộc đối tượng hỗ trợ tại khoản 1 Điều này khi chấm dứt hoạt động chăn nuôi hoặc tự di dời cơ sở đến khu vực được phép chăn nuôi (chưa thống nhất với khoản 1) thì được hỗ trợ ổn định đời sống trong thời gian 06 tháng. Mức hỗ trợ tương đương 30 kg gạo/01tháng/lao động theo giá do cơ quan có thẩm quyền công bố tại thời điểm hỗ trợ. Số lao động được hỗ trợ theo quy mô chăn nuôi như sau:

- Chăn nuôi nông hộ: 01 lao động/cơ sở.
- Trang trại chăn nuôi quy mô nhỏ (từ 10 đến dưới 30 đơn vị vật nuôi): không quá 03 lao động/cơ sở.
- Trang trại chăn nuôi quy mô vừa (từ 30 đến dưới 300 đơn vị vật nuôi): không quá 05 lao động/cơ sở.
- Trang trại chăn nuôi quy mô lớn (từ 300 đơn vị vật nuôi trở lên): Chủ cơ sở và hợp đồng lao động thực tế tại cơ sở.

b) Hỗ trợ di dời cơ sở chăn nuôi ra khỏi khu vực không được phép chăn nuôi

Các cơ sở chăn nuôi thuộc khu vực không được phép chăn nuôi quy định tại Điều 1 của Nghị quyết này khi chấm dứt hoạt động chăn nuôi và di dời đến khu vực được phép chăn nuôi thì được hỗ trợ kinh phí với các mức cụ thể như sau:

- Chăn nuôi nông hộ:
 - + Từ 01 đến dưới 05 đơn vị vật nuôi: 02 triệu đồng/cơ sở.
 - + Từ 05 đến dưới 10 đơn vị vật nuôi: 05 triệu đồng/cơ sở.
- Chăn nuôi trang trại quy mô nhỏ: 10 triệu đồng/cơ sở.
- Chăn nuôi trang trại quy mô vừa: 20 triệu đồng/cơ sở.
- Chăn nuôi trang trại quy mô lớn: 30 triệu đồng/cơ sở.

c) Hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề

Chủ cơ sở, người lao động làm việc trực tiếp tại các cơ sở chăn nuôi đáp ứng quy định tại khoản 1 Điều này khi chấm dứt hoạt động chăn nuôi có nhu cầu đào tạo, chuyển đổi nghề đối với đào tạo nghề trình độ sơ cấp và đào tạo dưới 03 tháng thì được hỗ trợ chi phí đào tạo theo nhóm đối tượng III quy định tại Quyết định số 21/2017/QĐ-UBND ngày 18/7/2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Lắk quy định về mức hỗ trợ chi phí đào tạo trình độ sơ cấp và đào tạo dưới 3 tháng trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk.

Điều 4. Kinh phí thực hiện

Ngân sách nhà nước theo phân cấp và các nguồn hợp pháp khác.

Điều 5. Tổ chức thực hiện

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh triển khai thực hiện Nghị quyết và định kỳ báo cáo Hội đồng nhân dân tỉnh về kết quả thực hiện.

2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân, Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc triển khai thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Đắk Lắk khóa X, kỳ họp thứ Hai thông qua ngày 13 tháng 8 năm 2021 và có hiệu lực từ ngày 23 tháng 8 năm 2021/.

CHỦ TỊCH

Y Vinh Tơ

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH ĐẮK LẮK**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: 29/2021/QĐ-UBND

Đắk Lắk, ngày 04 tháng 10 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Quy chế về trách nhiệm và quan hệ phối hợp trong
công tác đấu tranh phòng, chống buôn lậu, gian lận thương
mại và hàng giả trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật số 47/2019/QH14 ngày 22/11/2019 của Quốc Hội sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương;

Căn cứ Quyết định số 19/2016/QĐ-TTg ngày 06/5/2016 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Quy chế về trách nhiệm và quan hệ phối hợp hoạt động giữa cơ quan quản lý Nhà nước trong công tác đấu tranh phòng, chống buôn lậu, gian lận thương mại và hàng giả;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Công Thương tại Tờ trình số 38/TTr-SCT ngày 18/6/2021; Báo cáo số 171/BC-SCT ngày 17/9/2021.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế về trách nhiệm và quan hệ phối hợp trong công tác đấu tranh phòng, chống buôn lậu, gian lận thương mại và hàng giả trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk.

Điều 2. Giao Sở Công Thương chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan tổ chức thực hiện; thường xuyên theo dõi, đánh giá việc thực hiện Quyết định này và báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh theo quy định.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực từ ngày 18/10/2021.

Quyết định này thay thế Quyết định số 01/2018/QĐ-UBND ngày 15/01/2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quy chế về trách nhiệm và quan hệ phối hợp hoạt động giữa các cơ quan quản lý Nhà nước trong công tác đấu tranh phòng, chống buôn lậu, gian lận thương mại và hàng giả trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk.

Trưởng Ban Chỉ đạo chống buôn lậu, gian lận thương mại và hàng giả tỉnh;
Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Thủ trưởng các sở, ban, ngành và các cơ quan, tổ chức,
cá nhân khác có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Tuấn Hà

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH ĐẮK LẮK**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

QUY CHẾ

Về trách nhiệm và quan hệ phối hợp trong công tác đấu tranh phòng, chống buôn lậu, gian lận thương mại và hàng giả trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk

(Kèm theo Quyết định số 29/2021/QĐ-UBND ngày 04/ 18/2021 của UBND tỉnh)

Chương I QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

Quy chế này quy định trách nhiệm theo lĩnh vực, địa bàn và quan hệ phối hợp trong công tác đấu tranh phòng, chống buôn lậu, gian lận thương mại và hàng giả trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk.

2. Đối tượng áp dụng

a) Các sở, ban, ngành, các cơ quan chức năng có liên quan trên địa bàn tỉnh (sau đây gọi là các sở, ban, ngành) và UBND các huyện, thị xã, thành phố (gọi chung UBND cấp huyện).

b) Ban Chỉ đạo chống buôn lậu, gian lận thương mại và hàng giả tỉnh Đắk Lắk (sau đây gọi là Ban Chỉ đạo 389 tỉnh).

Điều 2. Nguyên tắc xác định trách nhiệm và quan hệ phối hợp hoạt động

1. Về trách nhiệm

a) Thủ trưởng các sở, ban, ngành cấp tỉnh căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao chịu trách nhiệm chỉ đạo, tổ chức công tác đấu tranh phòng, chống buôn lậu, gian lận thương mại và hàng giả thuộc lĩnh vực, ngành mình quản lý theo nguyên tắc:

- Đảm bảo đúng quy định của pháp luật hiện hành về chức năng, nhiệm vụ đối với công tác đấu tranh phòng, chống buôn lậu, gian lận thương mại và hàng giả;

- Mỗi địa bàn, lĩnh vực do một cơ quan chịu trách nhiệm chính, chủ trì và tổ chức phối hợp trong công tác đấu tranh phòng, chống buôn lậu, gian lận thương mại và hàng giả; các cơ quan khác có trách nhiệm phối hợp, tham gia với cơ quan chủ trì theo chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được pháp luật quy định. Trường hợp phát hiện hành vi buôn lậu, gian lận thương mại, sản xuất, buôn bán hàng giả trên địa bàn hoặc lĩnh vực cơ quan khác chủ trì thì cơ quan phát hiện thông báo ngay cho cơ quan có

trách nhiệm chủ trì xử lý để phối hợp, hỗ trợ lẫn nhau hoàn thành tốt nhiệm vụ theo chức năng, nhiệm vụ được phân công;

b) Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện chịu trách nhiệm trước Chủ tịch UBND tỉnh, Trưởng Ban Chỉ đạo 389 tỉnh về toàn bộ hoạt động đấu tranh phòng, chống buôn lậu, gian lận thương mại và hàng giả trên địa bàn mình trực tiếp quản lý;

c) Trong quá trình thực hiện chức năng, nhiệm vụ được giao, các cơ quan quản lý Nhà nước có trách nhiệm chỉ đạo các lực lượng chức năng thuộc thẩm quyền chủ động tổ chức việc phối hợp hoạt động, trong đó có phân định cơ quan chủ trì và cơ quan phối hợp để đảm bảo tính thống nhất, đồng bộ trong chỉ đạo, điều hành hiệu quả công tác đấu tranh phòng, chống buôn lậu, gian lận thương mại và hàng giả theo từng chuyên đề, lĩnh vực và địa bàn cụ thể, chịu trách nhiệm trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ được phân công.

2. Về quan hệ phối hợp

a) Quan hệ phối hợp phải tuân thủ đúng pháp luật, đúng chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn được giao; đảm bảo hỗ trợ lẫn nhau trong việc thực hiện chức năng, nhiệm vụ;

b) Quan hệ phối hợp hoạt động được thực hiện theo nguyên tắc kịp thời, đảm bảo xử lý hiệu quả hành vi buôn lậu, gian lận thương mại và hàng giả;

c) Việc trao đổi thông tin liên quan đến công tác đấu tranh phòng, chống buôn lậu, gian lận thương mại và hàng giả phải bảo đảm quy định về chế độ bảo mật;

d) Không làm ảnh hưởng đến hoạt động thường xuyên của từng cơ quan, tổ chức, quyền và lợi ích hợp pháp của các tổ chức và cá nhân liên quan.

Điều 3. Hình thức phối hợp

1. Chủ động tổ chức phối hợp hoạt động trong công tác đấu tranh phòng, chống buôn lậu, gian lận thương mại và hàng giả, trao đổi ý kiến giữa các cơ quan bằng văn bản hoặc cung cấp thông tin bằng văn bản theo yêu cầu của cơ quan chủ trì, cơ quan phối hợp; trao đổi phối hợp thông qua tổ chức hợp liên ngành; tổ chức hội nghị sơ kết, tổng kết nhằm thống nhất về chỉ đạo, cách thức triển khai và tổ chức thực hiện;

2. Phối hợp trao đổi thông tin về những quy định mới của pháp luật để thực hiện có hiệu quả trong công tác đấu tranh phòng, chống buôn lậu, gian lận thương mại và hàng giả trên địa bàn tỉnh;

3. Khi xử lý vụ việc vi phạm cần có sự phối hợp trao đổi, bàn bạc, thống nhất giữa các ngành, các lực lượng tham gia, tránh chồng chéo, trùng lặp, kéo dài thời gian gây phiền hà, khó khăn cho đối tượng được kiểm tra.

Chương II

TRÁCH NHIỆM TRONG ĐẤU TRANH PHÒNG, CHỐNG BUÔN LẬU, GIAN LẬN THƯƠNG MẠI, HÀNG GIẢ

Điều 4. Trách nhiệm của Ban Chỉ đạo 389 tỉnh

1. Giúp Chủ tịch UBND tỉnh thực hiện hiệu quả công tác đấu tranh phòng, chống buôn lậu, gian lận thương mại và hàng giả trên địa bàn tỉnh.

2. Xây dựng chương trình, kế hoạch, biện pháp đấu tranh, phòng chống buôn lậu, gian lận thương mại và hàng giả trong từng giai đoạn. Chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện, Đoàn kiểm tra liên ngành Thường trực chống buôn lậu, gian lận thương mại và hàng giả của tỉnh thực hiện tốt công tác chống buôn lậu, gian lận thương mại và hàng giả trên địa bàn.

3. Chỉ đạo hoạt động phối hợp giữa các lực lượng chức năng, các cơ quan liên quan và UBND cấp huyện trong công tác phòng ngừa, phát hiện, đấu tranh ngăn chặn và xử lý các hoạt động liên quan đến buôn lậu, gian lận thương mại và hàng giả trên địa bàn tỉnh.

4. Thành lập các đoàn liên ngành để kiểm tra xử lý các vụ buôn lậu, gian lận thương mại và hàng giả có tổ chức, quy mô lớn; kiểm tra tình hình chống buôn lậu, gian lận thương mại và hàng giả tại một số địa bàn trọng điểm.

5. Kiến nghị với Thủ tướng Chính phủ và các cơ quan quản lý nhà nước ở Trung ương sửa đổi, bổ sung các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan nhằm nâng cao hiệu quả công tác chống buôn lậu, gian lận thương mại và hàng giả.

6. Thực hiện chế độ báo cáo định kỳ, đột xuất; tổ chức hội nghị sơ kết, tổng kết và các hội nghị chuyên đề về hoạt động chống buôn lậu, gian lận thương mại và hàng giả trên địa bàn tỉnh.

7. Chỉ đạo thực hiện tốt các phong trào thi đua, công tác thi đua khen thưởng; kiến nghị cấp có thẩm quyền xử lý nghiêm các tập thể, cá nhân vi phạm hoặc có dấu hiệu bao che, bảo kê, tiếp tay cho buôn lậu, gian lận thương mại và hàng giả.

8. Chỉ đạo Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh, Báo Đắk Lắk xây dựng chương trình, kế hoạch tuyên truyền về chống buôn lậu, gian lận thương mại và hàng giả trên địa bàn tỉnh.

9. Chỉ đạo Cơ quan thường trực tham mưu, giúp việc cho Trưởng Ban và Ban Chỉ đạo 389 tỉnh trong điều hành, chỉ đạo hoạt động, thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn của Ban Chỉ đạo 389 tỉnh.

10. Thực hiện các nhiệm vụ khác do Chủ tịch UBND tỉnh, Ban Chỉ đạo 389 Quốc gia giao.

Điều 5. Trách nhiệm của các sở, ban, ngành

1. Cục Quản lý thị trường tỉnh Đắk Lắk

a) Là Cơ quan Thường trực giúp việc của Ban Chỉ đạo 389 tỉnh trong công tác điều hành, chỉ đạo hoạt động, thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn của Ban Chỉ đạo 389 tỉnh;

b) Chủ trì kiểm tra việc chấp hành pháp luật của các tổ chức, cá nhân trong kinh doanh hàng hóa, dịch vụ thương mại trên thị trường và lĩnh vực khác theo chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao dưới các hình thức: Kiểm tra định kỳ, kiểm tra theo chuyên đề hoặc kiểm tra đột xuất;

c) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan chức năng trong công tác phòng, chống, xử lý các hành vi kinh doanh hàng hóa nhập lậu; sản xuất, buôn bán hàng giả, hàng cấm, hàng không rõ nguồn gốc xuất xứ; hành vi xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ; hành vi vi phạm về chất lượng, đo lường, giá, an toàn thực phẩm và gian lận thương mại; hành vi vi phạm pháp luật về bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng;

d) Phối hợp với Công an tỉnh dừng các phương tiện đang lưu thông trên địa bàn có dấu hiệu vận chuyển hàng hóa nhập lậu, hàng không rõ nguồn gốc xuất xứ, hàng giả, hàng vi phạm sở hữu trí tuệ và hàng hóa kém chất lượng để xử lý theo quy định của pháp luật;

đ) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan chức năng, các cơ quan thông tin đại chúng thực hiện công tác hướng dẫn, tuyên truyền, phổ biến pháp luật trong hoạt động kinh doanh thương mại trên địa bàn tỉnh.

2. Sở Công Thương

a) Chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành liên quan hướng dẫn, giám sát việc chấp hành các quy định về quản lý cạnh tranh, chống độc quyền, chống cạnh tranh không lành mạnh, an toàn thực phẩm, bán hàng đa cấp, thương mại điện tử, bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng; áp dụng các biện pháp phòng vệ thương mại: Chống bán phá giá, chống trợ cấp và các biện pháp tự vệ đối với hàng hóa nhập khẩu vào Việt Nam theo quy định của pháp luật;

b) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan chức năng thực hiện chức năng thanh tra, kiểm tra chuyên ngành trong phạm vi của Sở Công Thương hoặc tham gia các Đoàn thanh tra liên ngành do các sở, ngành thành lập.

3. Công an tỉnh

a) Chỉ đạo các đơn vị trực thuộc phát hiện, bắt giữ, điều tra, xác minh làm rõ đường dây, ổ nhóm buôn lậu, gian lận thương mại, sản xuất, buôn bán hàng giả, hàng nhập lậu, hàng không rõ nguồn gốc, hàng không đảm bảo chất lượng, vệ sinh an toàn thực phẩm; phối hợp, hỗ trợ các cơ quan chức năng trong việc kiểm tra, xử lý những vụ việc buôn lậu, gian lận thương mại, sản xuất, buôn bán hàng giả, hàng nhập lậu, hàng không rõ nguồn gốc xuất xứ, hàng không đảm bảo chất lượng, vệ sinh an toàn thực phẩm;

b) Tiến hành các kế hoạch, biện pháp nghiệp vụ để phòng ngừa, điều tra, phát hiện, đấu tranh ngăn chặn tội phạm buôn lậu, gian lận thương mại, vận chuyển trái phép hàng hóa, tiền tệ qua biên giới, sản xuất, vận chuyển, buôn bán hàng giả và xử lý các hành vi vi phạm theo quy định của pháp luật;

c) Phối hợp, chỉ đạo các đơn vị trực thuộc phối hợp với cơ quan chức năng phát hiện, dừng phương tiện nghi vấn vận chuyển hàng cấm, hàng nhập lậu, hàng giả, hàng gian lận thương mại trên các tuyến đường bộ và đường thủy.

4. Sở Tài chính

a) Chủ trì và phối hợp với các cơ quan chức năng thanh tra, kiểm tra việc chấp hành các quy định của pháp luật trong lĩnh vực quản lý giá; xử lý các hành vi vi phạm

về giá theo thẩm quyền; phối hợp chặt chẽ với các cơ quan có liên quan trong quá trình đấu tranh phòng, chống buôn lậu, gian lận thương mại và hàng giả;

b) Hàng năm căn cứ dự toán kinh phí hoạt động đấu tranh phòng, chống buôn lậu, gian lận thương mại và hàng giả của các cơ quan, đơn vị thuộc cấp tỉnh (nếu có) và khả năng cân đối ngân sách, xem xét, tham mưu UBND tỉnh trình HĐND tỉnh bố trí dự toán chi ngân sách nhà nước cho các cơ quan, đơn vị thuộc cấp tỉnh thực hiện.

5. Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh

a) Chủ trì, phối hợp với các ngành liên quan kịp thời phát hiện, ngăn chặn, xử lý các cơ sở sản xuất, buôn lậu, hàng giả, hàng cấm, gian lận thương mại, kinh doanh trái phép có liên quan đến lĩnh vực, phạm vi quản lý;

b) Phối hợp và tạo điều kiện cho cơ quan chức năng trong việc kiểm tra kiểm soát, ngăn chặn kịp thời các đối tượng lợi dụng khu vực do quân đội quản lý để tàng trữ trái phép hàng cấm, hàng nhập lậu, hàng giả;

c) Sẵn sàng lực lượng, phương tiện để phối hợp với các ngành chức năng trên địa bàn, tham gia giải quyết các vụ việc phức tạp về buôn lậu, gian lận thương mại và hàng giả trên địa bàn khi có yêu cầu của Ban Chỉ đạo 389 tỉnh.

6. Bộ Chỉ huy Bộ đội biên phòng tỉnh

a) Chủ trì công tác kiểm tra, kiểm soát hoạt động xuất nhập cảnh, tuần tra, kiểm soát ở khu vực biên giới đất liền kịp thời phát hiện, ngăn chặn và xử lý các hành vi buôn lậu, gian lận thương mại và hàng giả, vận chuyển trái phép hàng hóa, tiền tệ trái phép qua biên giới;

b) Trường hợp có căn cứ xác định hàng hóa buôn lậu, vận chuyển trái phép qua biên giới, phương tiện vận tải chở hàng hóa buôn lậu, vận chuyển trái phép qua biên giới đang di chuyển ra ngoài địa bàn quản lý thì tiếp tục truy đuổi người, phương tiện có hành vi buôn lậu, vận chuyển trái phép hàng hóa từ biên giới vào nội địa, đồng thời, thông báo ngay cho cơ quan Công an, Quản lý thị trường trên địa bàn để phối hợp bắt giữ, xử lý theo quy định của pháp luật;

c) Chủ trì tuần tra, kiểm tra, kiểm soát đấu tranh phòng, chống buôn lậu, hàng giả, gian lận thương mại trên địa bàn trong phạm vi, chức năng, nhiệm vụ được giao, tập trung vào những vùng trọng điểm, nhiều khả năng xảy ra các hoạt động buôn lậu, gian lận thương mại và hàng giả trên địa bàn, kịp thời phát hiện xử lý các hành vi vi phạm theo quy định của pháp luật;

d) Phối hợp với Hải quan và các lực lượng liên quan tiến hành kiểm tra, kiểm soát các hoạt động xuất khẩu, nhập khẩu, quá cảnh hàng hóa; phát hiện, ngăn chặn kịp thời các hành vi buôn lậu, gian lận thương mại, vận chuyển trái phép hàng hóa, tiền tệ tại cửa khẩu và các địa bàn kiểm soát hải quan theo quy định của pháp luật;

đ) Tuyên truyền, vận động nhân dân ở khu vực biên giới và các tổ chức, cá nhân hoạt động ở khu vực biên giới tích cực tham gia đấu tranh chống buôn lậu, hàng giả, gian lận thương mại, không tiếp tay cho hoạt động buôn lậu, gian lận thương mại, vận chuyển trái phép hàng hóa, tiền tệ qua biên giới.

7. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

a) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan trong việc phát hiện, ngăn chặn và xử lý các hành vi trái pháp luật về khai thác, vận chuyển và mua, bán gỗ, lâm sản, động vật và các sản phẩm động vật hoang dã;

b) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan trong việc phát hiện, ngăn chặn và xử lý các hành vi trái pháp luật về khai thác, vận chuyển và mua, bán thực vật, động vật thủy sinh nguy cấp, quý hiếm;

c) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan trong việc phát hiện, ngăn chặn và xử lý các hành vi sản xuất, gia công, sang chai, đóng gói, nhập khẩu, buôn bán, vận chuyển, quảng cáo và sử dụng các loại nguyên liệu, vật tư phục vụ nông nghiệp và vật tư phục vụ nuôi trồng thủy sản, lâm nghiệp, thủy sản giả, kém chất lượng, cấm sử dụng và ngoài danh mục cho phép, nhập lậu giống vật nuôi, giống cây trồng;

d) Chỉ đạo Chi cục Chăn nuôi Thú y tăng cường công tác kiểm tra, kiểm soát chặt chẽ các hành vi chăn nuôi, vận chuyển, kinh doanh, giết mổ gia súc, gia cầm, thủy sản, kinh doanh động vật và các sản phẩm động vật. Thực hiện kiểm dịch động vật, sản phẩm động vật lưu thông trên thị trường để kịp thời phát hiện và xử lý các hành vi vi phạm theo quy định của pháp luật. Kiểm tra, ngăn chặn xử lý việc vận chuyển gia súc, gia cầm, các sản phẩm gia súc, gia cầm không rõ nguồn gốc xuất xứ, không qua kiểm dịch theo quy định của pháp luật.

8. Sở Khoa học và Công nghệ

Hướng dẫn việc kiểm tra, kiểm soát trong lĩnh vực tiêu chuẩn, đo lường và chất lượng sản phẩm, hàng hóa; hướng dẫn việc thực hiện các văn bản liên quan trong lĩnh vực tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng sản phẩm, hàng hóa, sở hữu trí tuệ theo lĩnh vực được phân công; các hoạt động đánh giá sự phù hợp liên quan đến giám định, thử nghiệm hàng hóa phục vụ cho công tác chống hàng giả và gian lận thương mại;

b) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan: Công an, Quản lý thị trường thực hiện hoạt động thanh tra, kiểm tra để xử lý các hành vi vi phạm quy định của pháp luật về tiêu chuẩn, đo lường và chất lượng hàng hóa lưu thông trên thị trường, sở hữu trí tuệ; kiểm tra việc sử dụng các phương tiện đo lường của các tổ chức, cá nhân kinh doanh để bảo vệ quyền, lợi ích chính đáng của người tiêu dùng và các cơ sở kinh doanh hợp pháp;

c) Đề xuất những biện pháp chống gian lận trong hoạt động đo lường khi các tổ chức, cá nhân áp dụng những kỹ thuật, công nghệ cao trên các phương tiện đo điện tử làm sai lệch kết quả đo nhằm thu lợi bất chính;

d) Chủ trì, phối hợp với các ngành chức năng, Ủy ban nhân dân cấp huyện thực hiện hoạt động thanh tra, kiểm tra để xử lý các hành vi vi phạm quy định của pháp luật trong lĩnh vực tiêu chuẩn, đo lường và chất lượng sản phẩm hàng hóa, sở hữu trí tuệ theo lĩnh vực được phân công.

9. Sở Giao thông vận tải

a) Phối hợp với các cơ quan, ban, ngành chức năng kiểm tra, kiểm soát hoạt động vận chuyển hàng hóa buôn lậu, gian lận thương mại và hàng giả bằng các phương tiện vận tải;

b) Phối hợp với các cơ quan chức năng trong việc kiểm tra, kiểm soát, ngăn chặn vận chuyển trái phép hàng cấm, hàng nhập lậu trong hoạt động vận tải đường bộ, đường thủy theo chức năng, nhiệm vụ được phân công; đồng thời, tuyên truyền, phổ biến và hướng dẫn cán bộ, công nhân viên trong ngành tích cực, chủ động tham gia phối hợp đấu tranh phòng, chống buôn lậu, gian lận thương mại và hàng giả.

10. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch

Chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành có liên quan, các cơ quan chức năng ở địa phương trong công tác quản lý, kiểm tra, kiểm soát về thực hiện quyền tác giả, quyền liên quan đối với tác phẩm văn học, nghệ thuật; về bản quyền phần mềm; chống buôn lậu văn hóa phẩm, in sang băng đĩa lậu; thanh tra, kiểm tra và xử lý các hành vi vi phạm theo quy định của pháp luật.

11. Sở Thông tin và Truyền thông

a) Chỉ đạo các cơ quan báo chí địa phương và Trung ương đóng trên địa bàn tỉnh; Phòng Văn hóa và Thông tin, Đài Truyền thanh - Truyền hình các huyện, thị xã, thành phố đẩy mạnh tuyên truyền công tác đấu tranh phòng, chống buôn lậu, gian lận thương mại và hàng giả, những tác động xấu đối với kinh tế - xã hội của hành vi buôn lậu, sản xuất, buôn bán hàng giả và gian lận thương mại trên các phương tiện thông tin đại chúng;

b) Chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan tiến hành thanh tra, kiểm tra và xử lý nghiêm các hành vi vi phạm pháp luật trong việc nhận, gửi, chuyển phát bưu gửi (gồm: Thư, gói, kiện hàng hóa) qua mạng bưu chính và các xuất bản phẩm, sản phẩm in không phải là xuất bản phẩm được nhập khẩu, xuất bản, in và phát hành trái phép.

12. Sở Tư pháp

Tham gia phối hợp với các sở, ban, ngành, Đoàn kiểm tra liên ngành trong công tác đấu tranh phòng, chống buôn lậu, gian lận thương mại và hàng giả trên địa bàn tỉnh khi có chỉ đạo của UBND tỉnh và Ban Chỉ đạo 389 tỉnh.

13. Sở Xây dựng

Tham gia phối hợp với các sở, ban, ngành, Đoàn kiểm tra liên ngành trong việc công bố, quản lý giá vật liệu xây dựng cũng như trong công tác đấu tranh phòng, chống buôn lậu, gian lận thương mại về vật liệu xây dựng trên địa bàn tỉnh khi có chỉ đạo của UBND tỉnh và Ban Chỉ đạo 389 tỉnh.

14. Ngân hàng Nhà nước Chi nhánh tỉnh

Phối hợp với các sở, ban, ngành, cơ quan chức năng trong công tác kiểm soát việc tuân thủ các quy định của pháp luật về quản lý ngoại hối, hoạt động kinh doanh vàng của các tổ chức, cá nhân trên địa bàn tỉnh; phối hợp với các cơ quan chức năng trong việc đấu tranh phòng, chống tiền giả, xử lý các loại tiền giả lưu thông trên thị trường tỉnh.

15. Cục Thuế tỉnh

a) Chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan tham mưu UBND tỉnh triển khai các giải pháp chống thất thu ngân sách nhà nước; thực hiện các biện pháp quản lý chặt chẽ và xử lý nghiêm các đối tượng sử dụng hóa đơn bất hợp pháp, sử dụng bất hợp pháp hóa đơn để đưa hàng lậu, hàng giả, hàng kém chất lượng, hàng không rõ nguồn gốc xuất xứ vào tiêu thụ trong thị trường nội địa;

b) Chủ trì trong công tác thanh tra, kiểm tra và giám sát việc chấp hành chính sách, pháp luật về thuế, phí, lệ phí, quản lý và sử dụng hóa đơn để phòng, chống hợp thức hóa hàng lậu, hàng giả, hàng kém chất lượng, hàng có nguồn gốc xuất xứ không rõ ràng; chủ trì, phối hợp với các cơ quan chức năng trong phòng, chống gian lận về thuế, phí, lệ phí; xử lý các hành vi vi phạm về thuế, phí, lệ phí theo thẩm quyền;

c) Phối hợp, hỗ trợ các cơ quan chức năng tuyên truyền, thực hiện các biện pháp ngăn chặn, điều tra, xác minh, phát hiện và xử lý vi phạm về buôn lậu, gian lận thương mại và hàng giả liên quan đến lĩnh vực thuế.

16. Cục Hải quan Đắk Lắk

a) Chủ trì tổ chức kiểm tra, giám sát, kiểm soát đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu; phương tiện vận tải xuất cảnh, nhập cảnh; tổ chức phối hợp thực hiện việc phòng chống buôn lậu, gian lận thương mại và các hành vi vi phạm pháp luật hải quan khác;

b) Ngoài phạm vi địa bàn hoạt động hải quan, có trách nhiệm phối hợp với các cơ quan quản lý nhà nước thực hiện các biện pháp đấu tranh phòng, chống buôn lậu, vận chuyển trái phép hàng hóa qua biên giới và các hành vi khác vi phạm pháp luật hải quan; trao đổi thông tin hải quan và công tác điều tra, bắt giữ, chuyển giao tội phạm;

c) Phối hợp, hỗ trợ thực hiện các biện pháp ngăn chặn, điều tra, xác minh, phát hiện và xử lý vi phạm liên quan đến hoạt động xuất khẩu, nhập khẩu khi có yêu cầu.

17. Ban Quản lý các Khu công nghiệp tỉnh

Có trách nhiệm phối hợp với các sở, ban, ngành, cơ quan chức năng để kiểm tra, nắm tình hình, cung cấp thông tin về buôn lậu, gian lận thương mại và hàng giả trong khu công nghiệp, nhằm kiểm soát, phòng ngừa và ngăn chặn kịp thời các đối tượng làm ăn bất chính, lợi dụng chính sách ưu đãi đầu tư để tàng trữ trái phép hàng cấm, hàng nhập lậu tại các doanh nghiệp, kho bãi trong khu công nghiệp.

18. Ban Dân tộc

Thực hiện tuyên truyền, vận động nhân dân và đồng bào dân tộc thiểu số ở vùng dân tộc thiểu số, tích cực tham gia đấu tranh phòng, chống buôn lậu, gian lận thương mại và hàng giả, không tiếp tay vận chuyển trái phép hàng hóa, tiền tệ qua biên giới.

19. Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh

Chỉ đạo các tổ chức, thành viên phối hợp chặt chẽ với các sở, ban, ngành, cơ quan chức năng, chính quyền các cấp tăng cường tuyên truyền đến cán bộ, công chức,

quần chúng nhân dân về công tác đấu tranh phòng, chống buôn lậu, gian lận thương mại và hàng giả; không tham gia, tiếp tay cho các hoạt động buôn lậu, gian lận thương mại và hàng giả.

20. Các sở, ban, ngành khác

a) Căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao tổ chức việc quản lý sản xuất, kinh doanh theo quy định pháp luật; phòng, chống các hành vi buôn lậu, gian lận thương mại, sản xuất, buôn bán hàng giả, góp phần ổn định thị trường, thúc đẩy sản xuất phát triển, mở rộng giao thương hàng hóa;

b) Tham gia phối hợp với các sở, ban, ngành, Đoàn kiểm tra liên ngành trong công tác đấu tranh phòng, chống buôn lậu, gian lận thương mại và hàng giả trên địa bàn tỉnh khi có chỉ đạo của UBND tỉnh và Ban Chỉ đạo 389 tỉnh.

Điều 6. Trách nhiệm của UBND cấp huyện

1. Tổ chức thực hiện các quy định của pháp luật, chủ trương, chính sách, chỉ đạo của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, Ban Chỉ đạo 389 Quốc gia, UBND tỉnh và Ban Chỉ đạo 389 tỉnh về công tác đấu tranh phòng, chống buôn lậu, gian lận thương mại và hàng giả.

2. Chủ tịch UBND cấp huyện chịu trách nhiệm trước UBND tỉnh và Chủ tịch UBND tỉnh về tổ chức chỉ đạo công tác phòng, chống buôn lậu, gian lận thương mại và hàng giả trên địa bàn quản lý, thực hiện nghiêm các quy định pháp luật, chủ trương, chính sách của Nhà nước về công tác quản lý thị trường, tạo điều kiện thuận lợi cho thị trường ổn định và phát triển.

3. Chỉ đạo các phòng, ban cấp huyện và UBND cấp xã phối hợp thực hiện kiểm tra, kiểm soát các hoạt động sản xuất, kinh doanh hàng hóa, dịch vụ trên địa bàn; việc chấp hành pháp luật; phát hiện, ngăn chặn và xử lý kịp thời các hành vi buôn lậu, gian lận thương mại, sản xuất, buôn bán hàng giả theo thẩm quyền.

4. Phối hợp với các cơ quan chức năng kiểm tra, kiểm soát của tỉnh trong việc tổ chức quản lý thị trường, đấu tranh phòng, chống buôn lậu, gian lận thương mại và hàng giả.

5. Chỉ đạo tăng cường, củng cố tổ chức bộ máy, trang bị phương tiện, điều kiện làm việc cho các bộ phận chức năng trên địa bàn nhằm đảm bảo thực hiện tốt chức năng, nhiệm vụ chống buôn lậu, gian lận thương mại và hàng giả theo quy định của pháp luật.

6. Bố trí kinh phí, đảm bảo điều kiện làm việc để thực hiện công tác đấu tranh phòng, chống buôn lậu, gian lận thương mại và hàng giả tại địa phương theo quy định.

7. Chỉ đạo giải quyết các vụ việc liên quan đến nhiều lĩnh vực trong công tác đấu tranh chống buôn lậu, gian lận thương mại và hàng giả trên địa bàn.

8. Tham mưu, báo cáo UBND tỉnh trình Chính phủ, các Bộ, ngành Trung ương về những bất cập cần sửa đổi, bổ sung cơ chế chính sách, văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến công tác đấu tranh phòng, chống buôn lậu, gian lận thương mại và

hàng giả. Tham mưu, đề xuất những biện pháp, giải pháp cụ thể nhằm thực hiện tốt công tác này.

Chương III

NỘI DUNG, QUAN HỆ PHỐI HỢP VÀ TRÁCH NHIỆM PHỐI HỢP

Điều 7. Nội dung phối hợp

Căn cứ chỉ đạo của UBND tỉnh và Ban Chỉ đạo 389 tỉnh để theo dõi, bám sát tình hình thực tiễn và theo chức năng, nhiệm vụ được giao trong công tác đấu tranh phòng, chống buôn lậu, gian lận thương mại và hàng giả, các sở, ngành và UBND cấp huyện thực hiện hoặc chỉ đạo các lực lượng có chức năng phòng, chống buôn lậu, gian lận thương mại và hàng giả thuộc phạm vi quản lý chủ động xác lập trong quan hệ phối hợp, cụ thể:

1. Xây dựng kế hoạch, phương án công tác trong đó phân định rõ phạm vi trách nhiệm quản lý và hoạt động, các biện pháp quản lý theo ngành, lĩnh vực, địa bàn; những vấn đề có liên quan đến ngành hoặc địa phương khác cần có sự trao đổi, bàn bạc thống nhất với các cơ quan liên quan. Chỉ đạo các đơn vị trực thuộc xây dựng quy chế phối hợp cấp cơ sở (trên nguyên tắc của Quy chế này) để thực hiện có hiệu quả của địa phương.

2. Phát hiện, thu thập trao đổi, cung cấp thông tin, tài liệu, gồm:

a) Thông tin về tình hình buôn lậu, gian lận thương mại và hàng giả trong ngành và trên địa bàn, dự báo tình hình thị trường, cung cầu hàng hóa, giá cả; kết quả công tác đấu tranh phòng, chống buôn lậu, gian lận thương mại và hàng giả trong từng giai đoạn. Trong trường hợp có những vấn đề đột xuất, phức tạp thì kịp thời báo cáo về Ban Chỉ đạo 389 tỉnh (qua Cơ quan Thường trực - Cục Quản lý thị trường tỉnh Đắk Lắk) để thông báo cho các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện và các cơ quan chức năng có biện pháp xử lý;

b) Thông tin về những quy định mới của pháp luật trong hoạt động quản lý biên giới, chính sách xuất khẩu, nhập khẩu, lưu thông hàng hóa trong nước, chính sách khu kinh tế cửa khẩu, phi thuế quan, chính sách cư dân biên giới, chính sách quản lý đối với từng ngành hàng, mặt hàng;

c) Thông tin về tình hình vi phạm pháp luật, quy luật, thủ đoạn hoạt động của các đối tượng vi phạm; về các tổ chức, đường dây, ổ nhóm, các tuyến, địa bàn trọng điểm liên quan đến buôn lậu, vận chuyển trái phép hàng hóa qua biên giới, buôn bán, vận chuyển hàng nhập lậu, sản xuất, kinh doanh hàng giả và các hành vi gian lận thương mại khác;

d) Thông tin về quy trình kiểm tra, xử lý mang tính nghiệp vụ của các ngành, địa phương; thông tin về những khó khăn, vướng mắc và kinh nghiệm của từng ngành, từng địa phương trong công tác đấu tranh chống buôn lậu, vận chuyển trái phép hàng hóa qua biên giới, buôn bán, vận chuyển hàng nhập lậu, sản xuất, buôn bán hàng giả và các hành vi gian lận thương mại khác;

đ) Thông tin về kỹ thuật phòng, chống và các tiến bộ khoa học, kỹ thuật có thể áp dụng khi các cơ quan chức năng thi hành nhiệm vụ phòng, chống buôn lậu, gian lận thương mại và hàng giả;

e) Các thông tin, tài liệu khác theo đề nghị của các cơ quan quản lý nhà nước có liên quan.

3. Tổ chức tuần tra, thanh tra, điều tra, kiểm tra, kiểm soát nhằm phát hiện, ngăn chặn và xử lý các vụ việc vi phạm về buôn lậu, sản xuất, kinh doanh hàng giả, gian lận thương mại, gồm:

a) Tổ chức lực lượng kiểm tra, phương tiện để ngăn chặn; tư vấn, trao đổi nghiệp vụ chuyên môn để xử lý vụ việc theo yêu cầu;

b) Phối hợp trong quá trình điều tra theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự và theo quy định khác của Nhà nước;

c) Khi xử lý có sự bàn bạc thống nhất giữa các bên tham gia;

d) Trong quá trình kiểm tra, kiểm soát nếu phát hiện tổ chức, cá nhân được kiểm tra, kiểm soát có những hành vi vi phạm mà không thuộc phạm vi chức năng, thẩm quyền xử lý của mình, thì đơn vị kiểm tra, kiểm soát thông báo và chuyển hồ sơ vụ việc cho cơ quan chức năng có thẩm quyền xem xét xử lý theo quy định pháp luật;

đ) Khi cần thiết có thể tổ chức lực lượng kiểm tra, kiểm soát liên ngành để phối hợp kiểm tra. Cơ quan chủ trì, phối hợp kiểm tra liên ngành chịu trách nhiệm chính trong việc tổ chức kiểm tra và xử lý kết quả kiểm tra theo thẩm quyền và quy định của pháp luật. Các cơ quan tham gia hỗ trợ lực lượng chuyên môn, phương tiện trong quá trình kiểm tra và xử lý các vụ việc có tính chất phức tạp.

4. Đề xuất sửa đổi, bổ sung cơ chế, chính sách pháp luật khi phát sinh những vấn đề mới trong công tác đấu tranh chống buôn lậu, vận chuyển trái phép hàng hóa qua biên giới, buôn bán, vận chuyển hàng nhập lậu, sản xuất, buôn bán hàng giả và các hành vi gian lận thương mại khác để cấp thẩm quyền sửa đổi, bổ sung bảo đảm yêu cầu quản lý nhà nước.

5. Đào tạo, bồi dưỡng nghiệp vụ, xây dựng lực lượng theo yêu cầu công tác; tổ chức giao lưu, tuyên truyền về gương người tốt, việc tốt, tuyên truyền, phổ biến pháp luật.

6. Phối hợp trong công tác thông tin tuyên truyền

a) Tuyên truyền, phát động quần chúng nhân dân tham gia đấu tranh chống các hành vi tiêu cực, vi phạm pháp luật trong công tác phòng, chống buôn lậu, gian lận thương mại và hàng giả.

b) Tuyên truyền, phổ biến pháp luật cho tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh, hàng hóa, dịch vụ chấp hành các quy định của pháp luật liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh, phòng, chống buôn lậu, gian lận thương mại và hàng giả.

7. Phối hợp với các doanh nghiệp, các Hiệp hội ngành hàng và Hội Bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng tỉnh trong việc tuyên truyền, phổ biến pháp luật liên quan

đến hoạt động sản xuất, kinh doanh và bảo vệ quyền lợi hợp pháp của doanh nghiệp, người tiêu dùng.

Điều 8. Trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị phối hợp

1. Thực hiện đầy đủ, đúng mục đích, yêu cầu, nội dung, nguyên tắc các chương trình, kế hoạch, phương án phối hợp đã tham gia ký kết với các đơn vị phối hợp.

2. Thực hiện chế độ thông tin, báo cáo thường xuyên hoặc đột xuất với cơ quan chủ trì theo quy định chung về tình hình thị trường, công tác đấu tranh phòng chống buôn lậu, gian lận thương mại, hàng giả của đơn vị mình.

3. Tham gia phối hợp kiểm tra liên ngành khi cần thiết; trường hợp khẩn cấp theo yêu cầu của đơn vị chủ trì thì đơn vị được yêu cầu phối hợp phải hỗ trợ, tạo điều kiện, tăng cường lực lượng, phương tiện kịp thời ngăn chặn, xử lý các vụ việc buôn lậu, gian lận thương mại và hàng giả.

4. Tham dự các phiên họp về công tác đấu tranh phòng chống buôn lậu, gian lận thương mại, hàng giả theo yêu cầu.

5. Tham gia xử lý các vụ việc buôn lậu, gian lận thương mại và hàng giả có liên quan đến trách nhiệm của đơn vị mình đảm bảo khách quan, đúng quy định của pháp luật.

Điều 9. Trách nhiệm trong chỉ đạo công tác phối hợp

1. Trách nhiệm của Ban Chỉ đạo 389 tỉnh và Cơ quan Thường trực Ban Chỉ đạo 389 tỉnh

a) Trách nhiệm của Ban Chỉ đạo 389 tỉnh

Chỉ đạo, tổ chức, điều hành trong hoạt động đấu tranh phòng, chống buôn lậu, gian lận thương mại và hàng giả để thực hiện có hiệu quả nhiệm vụ theo quy định tại Điều 4 Quy chế này.

b) Trách nhiệm của Cơ quan Thường trực Ban Chỉ đạo 389 tỉnh

Cơ quan Thường trực Ban Chỉ đạo 389 tỉnh chịu trách nhiệm đôn đốc, nắm tình hình thực hiện hoạt động phối hợp giữa các sở, ban ngành; các cơ quan chức năng; UBND cấp huyện, để tham mưu cho Ban Chỉ đạo 389 tỉnh chỉ đạo chung.

2. Trách nhiệm của các sở, ban, ngành có chức năng thanh tra, kiểm tra, kiểm soát, đấu tranh phòng, chống buôn lậu, gian lận thương mại và hàng giả

a) Tổ chức xây dựng và triển khai thực hiện các chương trình, kế hoạch, phương án phối hợp với các sở, ban, ngành, cơ quan chức năng trong việc kiểm tra, kiểm soát, phòng, chống buôn lậu, gian lận thương mại và hàng giả đối với lĩnh vực, địa bàn được phân công;

b) Theo dõi, kiểm tra, đôn đốc các cơ quan chức năng thuộc sở, ban, ngành mình phối hợp thực hiện nhiệm vụ đấu tranh phòng, chống buôn lậu, gian lận thương mại và hàng giả; chỉ đạo giải quyết các vụ việc phức tạp liên quan đến nhiều ngành thuộc lĩnh vực ngành mình phụ trách;

c) Yêu cầu cơ quan quản lý nhà nước có liên quan cung cấp thông tin báo cáo đầy đủ và kịp thời tình hình có liên quan đến công tác đấu tranh phòng, chống buôn lậu, gian lận thương mại và hàng giả thuộc lĩnh vực ngành mình phụ trách, tổng hợp tình hình, đánh giá kết quả hoạt động để báo cáo Ban Chỉ đạo 389 tỉnh và UBND tỉnh;

d) Kiến nghị UBND tỉnh và Ban Chỉ đạo 389 về các chủ trương và biện pháp cần thiết nhằm nâng cao hiệu quả công tác đấu tranh phòng, chống buôn lậu, gian lận thương mại và hàng giả trong lĩnh vực ngành mình phụ trách;

đ) Phối hợp kiểm tra liên ngành khi cần thiết; trường hợp khẩn cấp được yêu cầu các cơ quan có liên quan tăng cường lực lượng, phương tiện để kịp thời ngăn chặn, bắt giữ các vụ việc buôn lậu, buôn bán, vận chuyển, tàng trữ hàng nhập lậu, hàng cấm, hàng giả và gian lận thương mại trên địa bàn, lĩnh vực được phân công phụ trách.

3. Trách nhiệm của UBND cấp huyện

a) Chỉ đạo, tổ chức, điều hành hoạt động phối hợp công tác đấu tranh phòng, chống buôn lậu, gian lận thương mại và hàng giả tại địa phương mình;

b) Tổ chức xây dựng và triển khai thực hiện các chương trình, kế hoạch, các giải pháp phòng ngừa đấu tranh, chống buôn lậu, gian lận thương mại và hàng giả tại địa phương mình;

c) Theo dõi, kiểm tra, đôn đốc các lực lượng liên quan và Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn thực hiện các nhiệm vụ có liên quan; giải quyết các vụ việc phức tạp liên quan đến nhiều ngành thuộc địa phương mình;

d) Tổng hợp tình hình, đánh giá kết quả hoạt động công tác đấu tranh phòng, chống buôn lậu, gian lận thương mại và hàng giả tại địa phương, báo cáo đầy đủ, kịp thời cho Chủ tịch UBND tỉnh, Ban Chỉ đạo 389 tỉnh;

đ) Kiến nghị Chủ tịch UBND tỉnh, Ban Chỉ đạo 389 tỉnh và các sở, ban, ngành liên quan về các biện pháp cụ thể nhằm nâng cao hiệu quả công tác đấu tranh phòng, chống buôn lậu, gian lận thương mại và hàng giả phù hợp với tình hình thực tế của địa phương mình;

e) Chỉ đạo phối hợp kiểm tra liên ngành khi cần thiết;

g) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan quản lý nhà nước có liên quan tổ chức vận động nhân dân cam kết không tham gia, không tiếp tay cho hành vi buôn bán, vận chuyển, tàng trữ hàng nhập lậu, hàng cấm, hàng giả và gian lận thương mại;

h) Chỉ đạo chính quyền các xã có đường biên giới, cửa khẩu có biện pháp quản lý chặt chẽ đối với các tổ chức và cá nhân tham gia hoạt động kinh doanh trên địa bàn khu vực biên giới; xây dựng và triển khai các kế hoạch, phương án, kiểm tra, kiểm soát tại các đường mòn, lối mở nơi thường xảy ra các hoạt động buôn lậu.

Chương IV

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 10. Sơ kết, tổng kết; báo cáo và khen thưởng, kỷ luật**1. Công tác sơ kết, tổng kết, đánh giá kết quả và chế độ báo cáo**

a) Định kỳ 6 tháng, 01 năm các cơ quan, ban, ngành liên quan và UBND cấp huyện tiến hành sơ kết, tổng kết công tác phối hợp theo Quy chế này và gửi báo cáo kết quả công tác đấu tranh phòng, chống buôn lậu, gian lận thương mại và hàng giả về Cơ quan Thường trực Ban Chỉ đạo 389 tỉnh để tổng hợp báo cáo Trưởng Ban Chỉ đạo 389 tỉnh và UBND tỉnh.

b) Hình thức sơ kết, tổng kết

- Ban Chỉ đạo 389 tỉnh chủ trì tổ chức sơ kết, tổng kết công tác phối hợp hoạt động do Ban Chỉ đạo 389 tỉnh trực tiếp chỉ đạo;

- Các cơ quan, ban, ngành tổ chức sơ kết, tổng kết công tác phối hợp theo các quy chế phối hợp đã tham gia ký kết;

2. Khen thưởng, kỷ luật**a) Khen thưởng:**

Tập thể, cá nhân có thành tích trong công tác phối hợp, thực thi nhiệm vụ phòng, chống buôn lậu, gian lận thương mại và hàng giả được khen thưởng theo quy định của pháp luật.

b) Kỷ luật:

- Thủ trưởng các cơ quan, ban, ngành, UBND cấp huyện nếu để xảy ra tình trạng buôn lậu, gian lận thương mại và hàng giả kéo dài hoặc nghiêm trọng thuộc lĩnh vực, địa bàn quản lý thì phải chịu trách nhiệm trước UBND tỉnh và Trưởng Ban Chỉ đạo 389 tỉnh;

- Tập thể, cá nhân vi phạm Quy chế này bị xử lý kỷ luật theo quy định của pháp luật.

Điều 11. Điều, khoản thi hành

1. Căn cứ Quy chế này, Thủ trưởng các sở, ban, ngành thuộc tỉnh, Chủ tịch UBND cấp huyện và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao xây dựng kế hoạch, chương trình công tác cụ thể hàng năm, chủ động làm việc với các cơ quan liên quan xây dựng quy chế phối hợp để tổ chức thực hiện công tác đấu tranh phòng, chống buôn lậu, gian lận thương mại và hàng giả thuộc lĩnh vực, địa phương quản lý, đảm bảo hiệu quả.

2. Khi quy định của pháp luật liên quan đến Quy chế này có sự thay đổi thì Sở Công Thương phải tiến hành rà soát, tham mưu đề xuất sửa đổi, bổ sung cho phù hợp.

3. Trong quá trình triển khai thực hiện Quy chế nếu có khó khăn, vướng mắc kịp thời phản ánh về Ban Chỉ đạo 389 tỉnh (thông qua Sở Công Thương) để tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định./.

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH ĐẮK LẮK**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 30/2021/QĐ-UBND

Đắk Lắk, ngày 08 tháng 10 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành định mức dự toán xử lý nước thải sinh hoạt theo công nghệ sinh học MBBR (Lagoonguard) kết hợp lọc đĩa (bể lắng) và khử trùng bằng tia UV tại nhà máy xử lý nước thải thành phố Buôn Ma Thuột

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK LẮK

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 80/2014/NĐ-CP ngày 06 tháng 8 năm 2014 của Chính phủ về thoát nước và xử lý nước thải;

Căn cứ Nghị định số 10/2021/NĐ-CP ngày 09 tháng 02 năm 2021 của Chính phủ về quản lý chi phí đầu tư xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 09/2019/TT-BXD ngày 26 tháng 12 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng hướng dẫn xác định và quản lý chi phí đầu tư xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 13/2018/TT-BXD ngày 27 tháng 12 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng hướng dẫn phương pháp định giá dịch vụ thoát nước;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Xây dựng tại Tờ trình số 136/TTr-SXD ngày 24 tháng 9 năm 2021.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Ban hành kèm theo Quyết định này định mức dự toán xử lý nước thải sinh hoạt theo công nghệ sinh học MBBR (Lagoonguard) kết hợp lọc đĩa (bể lắng) và khử trùng bằng tia UV tại nhà máy xử lý nước thải thành phố Buôn Ma Thuột (có Định mức chi tiết kèm theo).

Định mức dự toán ban hành kèm theo Quyết định này là cơ sở để lập dự toán, xác định giá dịch vụ xử lý nước thải tại nhà máy xử lý nước thải thành phố Buôn Ma Thuột.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Quyết định này áp dụng đối với chủ đầu tư dự án nhà máy xử lý nước thải thành phố Buôn Ma Thuột, các tổ chức và cá nhân có liên quan đến việc quản lý, vận hành nhà máy xử lý nước thải thành phố Buôn Ma Thuột.

Điều 3. Sở Xây dựng có trách nhiệm: Chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành có liên quan tổ chức triển khai Quyết định này đến các tổ chức, cá nhân có liên quan; theo dõi việc thực hiện Quyết định này. Đồng thời chủ trì, phối hợp với các đơn vị, tổ chức có liên quan để tiến hành rà soát, cập nhật, điều chỉnh, bổ sung theo quy định hiện hành.

Điều 4. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 18/10/2021.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Thủ trưởng các Sở, Ban, ngành; Chủ tịch UBND thành phố Buôn Ma Thuột; Thủ trưởng các cơ quan, tổ chức và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH
CHỦ TỊCH**

Phạm Ngọc Nghị

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH ĐẮK LẮK**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

ĐỊNH MỨC DỰ TOÁN

**XỬ LÝ NƯỚC THẢI SINH HOẠT THEO CÔNG NGHỆ SINH HỌC MBBR
(LAGOONGUARD) KẾT HỢP LỌC ĐĨA (BỂ LẮNG) VÀ KHỬ TRÙNG BẰNG
TIA UV TẠI NHÀ MÁY XỬ LÝ NƯỚC THẢI THÀNH PHỐ BUÔN MA THUỘT**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 30/2021/QĐ-UBND ngày 08/10/2021
của Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Lắk)*

ĐẮK LẮK, 2021

PHẦN I
THUYẾT MINH ĐỊNH MỨC DỰ TOÁN
XỬ LÝ NƯỚC THẢI SINH HOẠT THEO CÔNG NGHỆ SINH HỌC MBBR
(LAGOONGUARD) KẾT HỢP LỌC ĐĨA (BỂ LẮNG) VÀ KHỬ TRÙNG BẰNG
TIA UV TẠI NHÀ MÁY XỬ LÝ NƯỚC THẢI THÀNH PHỐ BUÔN MA THUẬT

1. Nội dung định mức xử lý nước thải.

- Định mức dự toán Xử lý nước thải sinh hoạt theo công nghệ sinh học MBBR (lagoonguard) kết hợp lọc đĩa (bể lắng) và khử trùng bằng tia UV tại nhà máy xử lý nước thải thành phố Buôn Ma Thuột bao gồm:

+ Mức hao phí vật tư:

Là số lượng vật tư, hóa chất (không kể vật tư cần dùng cho máy, thiết bị và vật liệu tính trong chi phí chung) cần cho việc thực hiện và hoàn thành một đơn vị công tác xử lý nước thải sinh hoạt.

+ Mức hao phí nhân công:

Là số ngày công lao động của công nhân trực tiếp thực hiện và hoàn thành một đơn vị công tác xử lý nước thải sinh hoạt từ khâu chuẩn bị đến khâu kết thúc.

Cấp bậc nhân công trong định mức là cấp bậc bình quân của các công nhân tham gia thực hiện một đơn vị công tác xử lý nước thải sinh hoạt.

- Định mức được trình bày tóm tắt thành phần công việc, yêu cầu kỹ thuật và được xác định theo đơn vị tính phù hợp để thực hiện công tác xử lý nước thải sinh hoạt trên tại nhà máy xử lý nước thải Buôn Ma Thuột.

- Phạm vi thành phần công việc của công tác xử lý nước thải được định mức bao gồm các công việc liên quan đến quá trình vận hành, duy trì hệ thống xử lý nước thải để đảm bảo việc xử lý nước thải đáp ứng được nhu cầu cũng như chất lượng theo tiêu chuẩn.

2. Các căn cứ xác lập định mức

- Quy trình kỹ thuật thực hiện các công việc liên quan cần thiết đến quá trình xử lý nước thải.

- Số liệu về tình hình sử dụng vật tư, lao động, trang thiết bị xe máy, kỹ thuật cũng như kết quả ứng dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật vào thực tiễn công tác xử lý nước thải.

- Nguyên lý điều khiển và hướng dẫn vận hành nhà máy xử lý nước thải trên địa bàn thành phố Buôn Ma Thuột.

- Báo cáo thử nghiệm hoàn thành nhà máy xử lý nước thải thành phố Buôn Ma Thuột.

- Hướng dẫn vận hành phần mềm SCADA - nhà máy xử lý nước thải thành phố Buôn Ma Thuột.

- Căn cứ Quy chuẩn quốc gia về nước thải sinh hoạt QCVN 14:2008/BTNMT của Bộ Tài nguyên và Môi trường ban hành kèm Quyết định số 16/2008/QĐ-BTNMT ngày 31/12/2008 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường về việc ban hành Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về môi trường;

- Phiếu khảo sát, ghi chép số liệu hiện trường về các hao phí vật liệu.
- Quy trình kỹ thuật, công nghệ thi công, nguyên lý điều khiển và hướng dẫn vận hành được áp dụng tại nhà máy xử lý nước thải thành phố Buôn Ma Thuột.
- Báo cáo thử nghiệm hoàn thành, các tài liệu có liên quan.

3. Kết cấu của tập định mức

Mỗi định mức được trình bày gồm: thành phần công việc, các trị số mức và đơn vị tính phù hợp để thực hiện công tác.

Định mức dự toán xử lý nước thải tại nhà máy xử lý nước thải thành phố Buôn Ma Thuột có kết cấu gồm 2 phần:

- + Phần I: Thuyết minh định mức.
- + Phần II: Bảng định mức.

4. Hướng dẫn áp dụng định mức

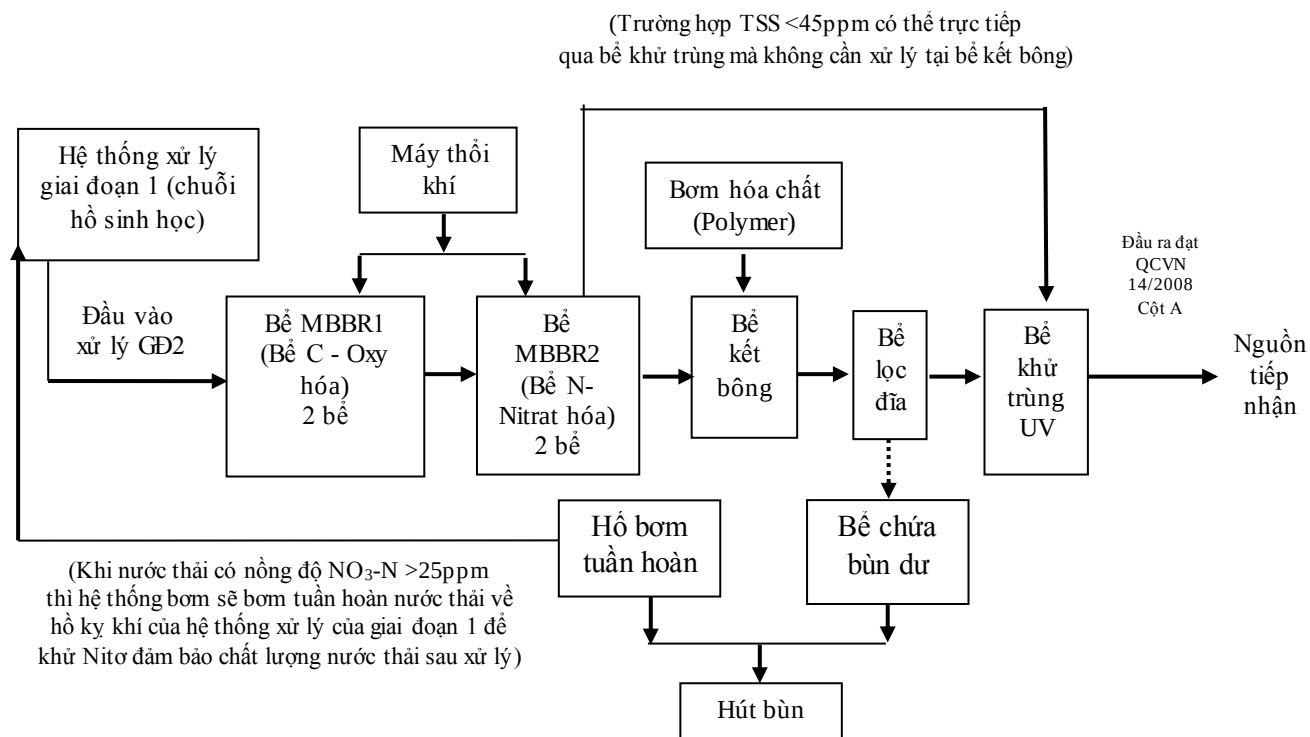
Định mức dự toán xử lý nước thải sinh hoạt theo công nghệ sinh học MBBR (lagoonguard) kết hợp lọc đĩa (bể lắng) và khử trùng bằng tia UV tại nhà máy xử lý nước thải thành phố Buôn Ma Thuột là cơ sở để lập dự toán, xác định giá dịch vụ xử lý nước thải tại nhà máy xử lý nước thải thành phố Buôn Ma Thuột.

Trường hợp công tác xử lý nước thải và quản lý, vận hành nhà máy xử lý nước thải của địa phương có sự thay đổi đặc thù riêng theo thời gian như: thực trạng địa lý, công suất vận hành, công nghệ xử lý có sự điều chỉnh hoặc thay đổi, khiến cho việc áp dụng, vận dụng định mức này không còn phù hợp thì báo cáo về Sở Xây dựng điều chỉnh, bổ sung định mức hoặc xây dựng mới. Sở Xây dựng tham mưu UBND tỉnh văn bản thỏa thuận với Bộ Xây dựng về các định mức điều chỉnh hoặc xây dựng mới theo quy định trước khi báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành cho phù hợp với thực tế sử dụng.

Sở Xây dựng thực hiện rà soát định mức này định kỳ 3 năm/lần theo đúng quy định kể từ ngày định mức này có hiệu lực.

PHẦN II ĐỊNH MỨC

XLNT.BMT.01 Xử lý nước thải sinh hoạt theo công nghệ sinh học MBBR (Lagoonguard) kết hợp lọc đĩa (bể lắng) và khử trùng bằng tia UV tại nhà máy xử lý nước thải thành phố Buôn Ma Thuột.



Thành phần công việc:

- Vệ sinh lưới chắn rác đầu vào;
- Vệ sinh bể MBBR;
- Duy trì hệ thống lọc đĩa;
- Duy trì hệ thống điện;
- Vận hành hệ thống polymer;
- Duy trì hệ thống quan trắc tự động;
- Vệ sinh thiết bị đo;
- Duy trì nhà máy thổi khí;
- Duy trì hệ thống UV;
- Trực vận hành SCADA và bể MBBR.

**(Chi tiết thành phần công việc được quy định tại phụ lục đính kèm)*

Đơn vị tính: 100 m³

Mã hiệu	Tên công tác	Loại hao phí	Đơn vị tính	Định mức
XLNT.BMT.01	Xử lý nước thải sinh hoạt theo công nghệ sinh học MBBR (Lagoonguard) kết hợp lọc đĩa (bể lắng) và khử trùng bằng tia UV tại nhà máy xử lý nước thải thành phố Buôn Ma Thuột	Vật liệu		
		Nước sạch	m ³	0,113
		Polymer anion	kg	0,2
		Nhân công		
		Nhân công kỹ thuật bậc bình quân 3,5/7	công	0,092

Ghi chú: Định mức này được xác định với chất lượng nước thải sau xử lý đáp ứng tiêu chuẩn được ghi tại cột A Quy chuẩn quốc gia về nước thải sinh hoạt QCVN 14:2008/BTNMT của Bộ Tài nguyên và Môi trường ban hành kèm Quyết định số 16/2008/QĐ-BTNMT ngày 31/12/2008 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường về việc ban hành Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về môi trường.

Phụ lục: Thành phần công việc chi tiết.*1. Vệ sinh lưới chắn rác đầu vào:**

- Dùng cào và vớt vớt rác bám dính mặt trước lưới chắn rác (lưới lọc của hố van) đầu vào;

- Dùng vớt vớt hết rác nổi trong hầm bơm;

- Các loại rác lấy ra từ lưới chắn rác (lưới lọc) và hầm bơm phải đổ vào thùng có nắp đậy được đặt trong khu vực trạm bơm.

Thực hiện công việc thường xuyên hằng ngày.

2. Vệ sinh bể MBBR:

- Vệ sinh thành bể, ngăn tràn.

Thực hiện công việc thường xuyên khoảng 1 lần/tuần.

3. Duy trì hệ thống lọc đĩa:

- Kiểm tra hoạt động hệ thống, vệ sinh téc phun, đĩa lọc;

Thực hiện công việc thường xuyên khoảng 1 lần/tuần.

4. Duy trì hệ thống điện:

- Kiểm tra thông số hệ thống, các tủ nguồn, tủ biến tần (inverter), tủ PLC (hệ thống điều khiển tự động);

- Vệ sinh hệ thống các tủ điện thường xuyên tránh bám bụi và côn trùng;

- Thường xuyên kiểm tra vị trí tiếp xúc, vệ sinh nếu cần thiết, chú ý đảm bảo an toàn điện và vận hành hệ thống.

Thực hiện công việc thường xuyên khoảng 1 lần/tuần.

5. Vận hành hệ thống polymer:

- Châm polymer vào hệ thống;

- Cài đặt thông số định lượng polymer phù hợp yêu cầu xử lý nước thải;

- Kiểm tra hoạt động hệ thống, vệ sinh hệ thống định kỳ.

Thực hiện công việc thường xuyên hằng ngày.

6. Duy trì hệ thống quan trắc tự động (hệ thống giám sát môi trường):

- Vệ sinh bồn chứa lấy mẫu;

- Bảo trì bơm hút lấy mẫu;

- Vệ sinh sensor pH;

- Vệ sinh sensor TSS.

Thực hiện công việc thường xuyên khoảng 4 lần/tuần.

7. Vệ sinh thiết bị đo:

- Định kỳ kiểm tra, vệ sinh phao đo mức;

- Định kỳ kiểm tra, vệ sinh bộ đo mức kiểu điện dung;
- Định kỳ kiểm tra, vệ sinh bộ đo mức dạng sóng siêu âm;
- Định kỳ kiểm tra, vệ sinh bộ đồng hồ đo mức dạng thủy tĩnh;
- Định kỳ kiểm tra, vệ sinh bộ lưu lượng kế kiểu điện từ;
- Định kỳ kiểm tra, vệ sinh bộ đo lưu lượng khí kiểu nhiệt;
- Định kỳ kiểm tra, vệ sinh bộ đo nồng độ oxy hòa tan;
- Định kỳ kiểm tra, vệ sinh bộ đo $\text{NH}_4\text{-N}/\text{NO}_3\text{-N}$.

Thực hiện định kỳ thường xuyên khoảng 1 tuần/lần. Không bao gồm các thiết bị đo thuộc hệ thống quan trắc tự động (hệ thống giám sát xả thải).

8. Duy trì nhà máy thổi khí:

- Định kỳ kiểm tra, vệ sinh các máy thổi khí, kiểm tra áp suất đường ống, dầu máy, bộ lọc;
- Vệ sinh nhà máy thổi khí.

Thực hiện công việc thường xuyên khoảng 1 lần/tuần.

9. Duy trì hệ thống UV:

- Kiểm tra hoạt động của đèn UV, vệ sinh đèn UV thường xuyên khoảng 3 ngày/lần.

10. Trục vận hành SCADA và bể MBBR:

Đối với hệ thống SCADA:

- Kiểm tra hệ thống SCADA;
- Theo dõi, điều khiển hệ thống SCADA;
- Lên phương án, bố trí vận hành hệ thống bằng tay khi có sự cố, lỗi hệ thống;
- Theo dõi các thông số chất lượng nước, sẵn sàng xử lý các sự cố.

Đối với hệ thống bể MBBR:

- Vớt rác, bèo trên ngăn tràn đầu vào;
- Kiểm tra thường xuyên đường ống dẫn khí, van khí, áp suất để có kế hoạch chạy máy nén phù hợp;
- Thường xuyên theo dõi, điều chỉnh hệ thống đẩy khí phân bố giá thể vi sinh đều khắp lòng hồ, tránh tồn đọng gây chết vi sinh, đảm bảo hiệu quả xử lý nước thải ở mức cao nhất;
- Thường xuyên kiểm tra thông số nồng độ oxy hòa tan DO, chỉ số TSS, pH tại các bể MBBR để có phương án vận hành thích hợp;
- Sẵn sàng xử lý các sự cố.

VĂN PHÒNG UBND TỈNH ĐẮK LẮK XUẤT BẢN

Địa chỉ : Số 09 Lê Duẩn - TP. Buôn Ma Thuột - tỉnh Đắk Lắk

Điện thoại : 080.50557 - 080.50584

Fax : 080.50554

E-mail: congbao@daklak.gov.vn

Website: <http://congbao.daklak.gov.vn>

In tại:

Giá: đồng